

Họ và tên:

.....

ĐỀ SỐ 1

1. Theo quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo Thành Đạt nâng cao, khi hợp đồng bảo hiểm có giá trị hoàn lại, bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tạm ứng Giá trị hoàn lại với số tiền không vượt quá..... Giá trị tài khoản tại thời điểm đó:
 - A. 80%
 - B. 85%
 - C. 90%
 - D. 95%
2. Thời hạn bảo hiểm khi tham gia sản phẩm Phúc Bảo Thành Đạt nâng cao kế hoạch cử nhân tính từ ngày hiệu lực hợp đồng đến ngày Người được bảo hiểm đủ:
 - A. 28 tuổi
 - B. 20 tuổi
 - C. 22 tuổi
 - D. 25 tuổi
3. Số tiền bảo hiểm tối thiểu của sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0 là
 - A. 50 triệu đồng
 - B. 100 triệu đồng
 - C. 300 triệu đồng
 - D. 500 triệu đồng
4. Lãi suất cam kết tối thiểu của sản phẩm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0 là:
 - A. 5% năm đầu tiên, 4,5% năm thứ 2, 4% năm thứ 3 đến năm thứ 5, 3% năm thứ 6 đến năm thứ 10, 2% cho các năm tiếp theo
 - B. 5% 5 năm đầu và 4% cho các năm tiếp theo
 - C. 5% 4 năm đầu, 3% từ năm thứ 6 đến 10, 2% các năm tiếp theo
 - D. 5% cho tất cả các năm
5. Theo quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0. Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ phí bảo hiểm định kỳ trong:
 - A. 03 năm hợp đồng đầu tiên
 - B. 05 năm hợp đồng đầu tiên
 - C. 07 năm hợp đồng đầu tiên
 - D. 10 năm hợp đồng đầu tiên
6. Phí quản lý hợp đồng của sản phẩm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0 là:
 - A. 30.000 VNĐ/tháng và có thể điều chỉnh không vượt quá 50.000 VNĐ/tháng
 - B. 100.000 VNĐ/năm

C. 200.000 VNĐ/năm

D. 2% của Giá trị tài khoản/năm

7. Thời hạn đóng phí khi tham gia sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Tâm thời hạn 2 năm là:

A. 2 năm hoặc đóng phí 1 lần

B. 2 năm

C. Đóng phí một lần

D. Nửa năm

8. Quyền lợi tử vong do tai nạn máy bay khi tham gia sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Tâm là:

A. 200% Số tiền bảo hiểm

B. 250% Số tiền bảo hiểm

C. 300% Số tiền bảo hiểm

D. 100% Số tiền bảo hiểm

9. Trong trường hợp Doanh nghiệp bảo hiểm cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm thì:

A. Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm; Doanh nghiệp bảo hiểm không phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho bên mua bảo hiểm do cung cấp thông tin sai sự thật

B. Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm; Doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho bên mua bảo hiểm do cung cấp thông tin sai sự thật

C. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm; Doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho bên mua bảo hiểm do cung cấp thông tin sai sự thật

D. B, C đúng

10. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm:

A. Phải hoàn lại phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà bên mua đã đóng phí bảo hiểm, sau khi đã trừ đi các chi phí hợp lý có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm

B. Phải hoàn lại 100% phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm

C. Phải hoàn lại 50% phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm đã đóng cho toàn bộ hợp đồng

D. Không có trách nhiệm hoàn phí bảo hiểm

11. Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm là:

A. 3 năm

B. 1 năm

- C. 2 năm
D. 6 tháng
12. **Cá nhân đã được cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhưng không hoạt động đại lý là việc:**
A. Cá nhân không ký hợp đồng làm đại lý cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài
B. Cá nhân không làm việc trong tổ chức là đại lý của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài
C. A hoặc B
13. **Chọn phương án đúng về các hình thức bán sản phẩm bảo hiểm:**
A. Trực tiếp
B. Đại lý bảo hiểm, môi giới bảo hiểm
C. Thông qua giao dịch điện tử
D. A, B, C đúng
14. **Hoạt động bị nghiêm cấm đối với đại lý bảo hiểm:**
A. Thu xếp giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm
B. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm
C. Thông tin, quảng cáo về nội dung, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm
D. Khuyến mại khách hàng dưới hình thức như giảm phí bảo hiểm, hoàn phí bảo hiểm hoặc các quyền lợi khác mà doanh nghiệp bảo hiểm không cung cấp cho khách hàng
15. **Đại lý bảo hiểm có nghĩa vụ:**
A. Giới thiệu, chào mời, bán bảo hiểm; cung cấp các thông tin đầy đủ, chính xác cho bên mua bảo hiểm
B. Thay mặt doanh nghiệp bảo hiểm ký kết hợp đồng với bên mua bảo hiểm
C. Cả A và B
16. **Tỷ lệ hoa hồng tối đa tính trên phí bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cá nhân đối với nghiệp vụ bảo hiểm trọn đời, phương thức nộp phí bảo hiểm 1 lần là:**
A. 15%
B. 10%
C. 5%
D. 7%
17. **Theo qui định của pháp luật hiện hành, phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về quyền của đại lý bảo hiểm:**
A. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm hoàn trả tiền ký quỹ hoặc tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng đại lý bảo hiểm
B. Làm đại lý cho doanh nghiệp bảo hiểm khác mà không cần sự đồng ý bằng

văn bản của doanh nghiệp mình đang làm đại lý

C. Khuyến mại khách hàng dưới hình thức như giảm phí bảo hiểm, hoàn phí bảo hiểm hoặc các quyền lợi ích khác mà doanh nghiệp bảo hiểm không cung cấp cho khách hàng

D. A, C đúng

18. Chi quản lý đại lý của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài không bao gồm:

A. Chi đào tạo nâng cao kiến thức cho đại lý

B. Chi tuyển dụng đại lý, khen thưởng đại lý và hỗ trợ đại lý

C. Chi hoa hồng bảo hiểm

D. Chi đào tạo ban đầu và thi cấp chứng chỉ đại lý

19. Chọn phương án sai về khoản chi mà doanh nghiệp bảo hiểm được phép chi cho đại lý bảo hiểm

A. Chi tuyển dụng đại lý

B. Chi hỗ trợ đại lý

C. Chi khuyến mại

D. Chi khen thưởng

20. Phạm vi điều chỉnh của Luật kinh doanh bảo hiểm là:

A. Bảo hiểm xã hội

B. Bảo hiểm tiền gửi

C. Tổ chức và hoạt động kinh doanh bảo hiểm, xác định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm

D. Bảo hiểm y tế

21. Phát biểu nào dưới đây là đúng khi nói về vai trò của bảo hiểm

A. Chia sẻ rủi ro

B. Giảm gánh nặng cho xã hội

C. Bình ổn cuộc sống

D. Cả A, B, C

22. Trong trường hợp đại lý bảo hiểm vi phạm hợp đồng đại lý bảo hiểm, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được bảo hiểm thì:

A. Doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải chịu trách nhiệm về hợp đồng bảo hiểm do đại lý bảo hiểm thu xếp giao kết

B. Hợp đồng đại lý bảo hiểm tự động chấm dứt

C. Đại lý bảo hiểm có trách nhiệm bồi hoàn cho doanh nghiệp bảo hiểm các khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm

D. A, C đúng

23. Theo quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm, đối với sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp có tham gia chia lãi, trong mọi trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có trách nhiệm đảm bảo tất cả các chủ hợp đồng nhận được không thấp hơn số thặng dư của tổng số lãi thu được hoặc chênh lệch thặng dư giữa số thực tế và

giả định về tỷ lệ tử vong, lãi suất đầu tư và chi phí, tùy theo số nào lớn hơn:

- A. 50%
- B. 60%
- C. 70%
- D. Không có đáp án đúng

24. Đối với sản phẩm bảo hiểm hưu trí, phí bảo hiểm rủi ro là:

- A. Khoản phí để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì hợp đồng bảo hiểm và cung cấp thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm
- B. Khoản phí đối với quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo hợp đồng bảo hiểm
- C. Khoản phí bên mua bảo hiểm phải trả cho doanh nghiệp bảo hiểm hiện đang quản lý tài khoản bảo hiểm hưu trí khi thực hiện chuyển giao tài khoản hưu trí sang doanh nghiệp bảo hiểm mới
- D. Khoản phí dùng để trang trải chi phí phát hành hợp đồng bảo hiểm, chi phí thẩm định bảo hiểm, chi phí kiểm tra y tế, chi hoa hồng đại lý và chi phí khác

25. Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận về quyền lợi bảo hiểm rủi ro trong hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị đóng phí định kỳ nhưng phải đảm bảo quyền lợi tối thiểu trong trường hợp người được bảo hiểm tử vong:

- A. 50.000.000 đồng hoặc 5 lần số phí bảo hiểm đóng hàng năm, tùy số nào lớn hơn
- B. 100.000.000 đồng hoặc 5 lần số phí bảo hiểm đóng phí một lần, tùy số nào lớn hơn
- C. 50.000.000 đồng hoặc 125% của số phí bảo hiểm đóng phí một lần, tùy số nào lớn hơn
- D. 50.000.000 đồng hoặc 150% của số phí bảo hiểm đóng phí một lần, tùy số nào lớn hơn.

26. Trong thời gian tự do xem xét, phát biểu nào sau đây đúng:

- A. Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối không tiếp tục tham gia bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ đi chi phí khám sức khỏe (nếu có)
- B. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền từ chối không tiếp tục bảo hiểm cho người được bảo hiểm và hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng
- C. Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối không tiếp tục tham gia bảo hiểm nhưng chỉ được nhận lại một phần phí bảo hiểm đã đóng (sau khi trừ đi phần phí bảo hiểm cho những ngày đã được bảo hiểm)
- D. B và C đúng

27. Trường hợp không có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm, khi bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm nhân thọ nhiều lần nhưng thời hạn chưa đủ hai năm mà không tiếp tục đóng các khoản phí bảo hiểm tiếp theo thì sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày gia hạn đóng phí thì:

- A. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đình chỉ Hợp đồng bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm có thể khôi phục trong thời hạn 3 năm kể từ khi bị đình chỉ và bên mua bảo hiểm đóng đủ số phí bảo hiểm còn thiếu
- B. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đình chỉ Hợp đồng bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm có thể khôi phục lại tại bất kỳ thời điểm nào nếu bên mua bảo hiểm đóng đủ số phí bảo hiểm còn thiếu
- C. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đình chỉ Hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm chấm dứt không thể khôi phục lại
- D. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đình chỉ Hợp đồng bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm có thể khôi phục trong thời hạn 2 năm kể từ khi bị đình chỉ và Bên mua bảo hiểm đóng đủ số phí bảo hiểm còn thiếu
- 28. Anh A mua một sản phẩm bảo hiểm nhân thọ tặng cháu B là con người bạn thân nhân dịp sinh nhật, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ:**
- A. Chấp nhận bảo hiểm với điều kiện anh A đủ điều kiện tài chính đóng phí
- B. Chấp nhận Bảo hiểm với điều kiện tăng phí
- C. Chấp thuận bảo hiểm với điều kiện Người thụ hưởng phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với anh A
- D. Không chấp thuận bảo hiểm vì anh A không có quyền lợi có thể được bảo hiểm với cháu B
- 29. Luật kinh doanh bảo hiểm quy định Bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm nhân thọ theo cách:**
- A. Đóng một lần theo quy định bắt buộc của Doanh nghiệp bảo hiểm
- B. Đóng nhiều lần theo quy định bắt buộc của Doanh nghiệp bảo hiểm
- C. Đóng một lần hoặc nhiều lần theo thời hạn, phương thức thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm
- D. A, B, C sai
- 30. Đáp án nào đúng khi điền vào chỗ trong câu dưới đây, Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có thể áp dụng các biện pháp phòng ngừa để đảm bảo an toàn cho Khi được sự đồng ý của bên mua bảo hiểm hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền**
- A. Đối tượng bảo hiểm và đại lý bảo hiểm
- B. Đối tượng bảo hiểm
- C. Đại lý bảo hiểm
- 31. Theo Luật kinh doanh bảo hiểm, đối tượng nào sau đây phải lập quỹ dự trữ bắt buộc:**
- A. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm
- B. Doanh nghiệp bảo hiểm, đại lý bảo hiểm
- C. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm
- D. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm
- 32. Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về bên mua bảo hiểm:**
- A. Bên mua bảo hiểm là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với

doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm

- B. Bên mua bảo hiểm không được đồng thời là người thụ hưởng
- C. Bên mua bảo hiểm có quyền lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam để mua bảo hiểm
- D. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là người được bảo hiểm

33. Chọn đáp án sai

- A. Trong thời gian gia hạn nộp phí mà bên mua bảo hiểm chưa nộp, nếu xảy ra sự kiện bảo hiểm thì tổn thất đó không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm
- B. Phí bảo hiểm là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng cho doanh nghiệp bảo hiểm theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm
- C. Phí bảo hiểm có thể thanh toán 1 lần hoặc nhiều kỳ nhưng không quá thời hạn bảo hiểm
- D. Trong thời hạn gia hạn nộp phí mà bên mua bảo hiểm chưa nộp, nếu xảy ra tổn thất thì tổn thất đó vẫn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm

34. Theo quy định của Pháp luật, hợp đồng bảo hiểm chấm dứt nếu bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm hoặc không đóng phí bảo hiểm theo thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm (trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác). Khi đó, bên mua bảo hiểm vẫn phải đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm nếu hợp đồng bảo hiểm đó là:

- A. Hợp đồng bảo hiểm con người
- B. Hợp đồng bảo hiểm tài sản
- C. Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự
- D. B, C đúng

35. Ông A tham gia hợp đồng bảo hiểm tai nạn con người tại nhiều doanh nghiệp bảo hiểm: khi tai nạn xảy ra (thuộc phạm vi bảo hiểm), ông A sẽ:

- A. Nhận quyền lợi bảo hiểm từ một trong số các hợp đồng bảo hiểm
- B. Nhận quyền lợi bảo hiểm từ hợp đồng bảo hiểm có số tiền bảo hiểm lớn nhất
- C. Nhận quyền lợi bảo hiểm từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm
- D. Không được nhận quyền lợi bảo hiểm từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm

36. Trách nhiệm bảo hiểm chưa phát sinh trong trường hợp nào sau đây:

- A. Hợp đồng bảo hiểm được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm
- B. Hợp đồng bảo hiểm được giao kết, bên mua bảo hiểm chưa đóng phí bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm không có thỏa thuận về việc nợ phí bảo hiểm
- C. Hợp đồng bảo hiểm được giao kết, trong đó có thỏa thuận giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm về việc bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm

D. Có bằng chứng về hợp đồng bảo hiểm được ký kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm

37. Chọn phương án đúng về khái niệm bảo hiểm nhân thọ:

- A. Bảo hiểm nhân thọ là bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống hoặc chết
- B. Bảo hiểm nhân thọ là bảo hiểm tai nạn con người và bảo hiểm y tế
- C. Bảo hiểm nhân thọ là bảo hiểm y tế và bảo hiểm chăm sóc sức khỏe
- D. A, B, C đúng

38. Chọn phát biểu đúng về nghiệp vụ bảo hiểm sinh kỳ:

- A. Nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm chết vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt cuộc đời
- B. Nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống đến một thời hạn nhất định, theo đó doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng, nếu người được bảo hiểm vẫn sống đến một thời hạn được thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm
- C. Nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm chết trong một thời hạn nhất định, theo đó doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng, nếu người được bảo hiểm chết trong thời hạn được thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm

39. Tuổi của người được bảo hiểm khi tham gia sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Lạc là:

- A. 18 tuổi – 55 tuổi
- B. 18 tuổi – 45 tuổi
- C. 18 tuổi – 50 tuổi
- D. 18 tuổi – 60 tuổi

40. Ngày 30/4/2011, khách hàng Nguyễn Văn A điền đơn yêu cầu tham gia sản phẩm bảo hiểm Phcus Bảo An Lạc với số tiền bảo hiểm là 250 triệu đồng. Ngày 6/5/2011, anh A nhận được bản hợp đồng bảo hiểm. Sau khi xem xét, ngày 25/5/2011, anh A quyết định không tiếp tục tham gia sản phẩm bảo hiểm nữa, Công ty sẽ:

- A. Trả phí bảo hiểm đã đóng trừ đi chi phí hợp lý liên quan
- B. Trả giá trị hoàn lại
- C. Không chi trả gì
- D. Hoặc A hoặc B tùy giá trị nào lớn hơn

-----o0o Kết thúc đề thi o0o-----

Họ và tên:

ĐỀ SỐ 2

1. Anh Nguyễn văn A tham gia sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo Thành Đạt nâng cao – kế hoạch Tú tài cho con trai là cháu Nguyễn Văn B 9 tuổi với số tiền bảo hiểm 100 triệu đồng. Hai năm sau, cháu B bị mắc bệnh ung thư và được nhận quyền lợi mắc bệnh nghiêm trọng từ Công ty bảo hiểm. Hai tháng sau, cháu B không may lại bị bỏng nặng. Công ty sẽ:
 - A. Chi trả 100 triệu đồng và hợp đồng mất hiệu lực
 - B. Chi trả 200 triệu đồng và hợp đồng vẫn tiếp tục có hiệu lực
 - C. Chi trả 300 triệu đồng và hợp đồng mất hiệu lực
 - D. Không chi trả gì.
2. Tuổi của người được bảo hiểm khi tham gia sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo Thành Đạt nâng cao – kế hoạch cử nhân là:
 - A. 30 ngày tuổi – 10 tuổi
 - B. 30 ngày tuổi – 13 tuổi
 - C. 10 ngày tuổi – 10 tuổi
 - D. 10 ngày tuổi – 13 tuổi
3. Theo quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0. Khoản khấu trừ hàng tháng là các khoản tiền được Công ty khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Các khoản khấu trừ này bao gồm:
 - A. Phí bảo hiểm rủi ro
 - B. Phí quản lý hợp đồng
 - C. A, B đúng
 - D. A, B sai
4. Với quyền lợi tử vong/ TTTBVV, Bên mua bảo hiểm lựa chọn quyền lợi bảo hiểm nâng cao của sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0. Khi sự kiện bảo hiểm xảy ra Công ty sẽ chi trả :
 - A. Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản hợp đồng cơ bản
 - B. Giá trị tài khoản hợp đồng cơ bản + Giá trị tài khoản hợp đồng đóng thêm + Số tiền bảo hiểm
 - C. Giá trị tài khoản hợp đồng cơ bản + Giá trị tài khoản hợp đồng đóng thêm khi Người được bảo hiểm được 100 tuổi

- D. Giá trị tài khoản đóng thêm + Số tiền bảo hiểm
5. Theo quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0, trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có tổng cộng 02 lần tăng số tiền bảo hiểm mà không cần thẩm định sức khỏe nếu:
- A. Người được bảo hiểm kết hôn
B. Người được bảo hiểm có con mới sinh
C. A, B đúng
D. A, B sai
6. Lãi suất cam kết tối thiểu của sản phẩm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0 là:
- A. 5% năm đầu tiên, 4,5% năm thứ 2, 4% năm thứ 3 đến năm thứ 5, 3% năm thứ 6 đến năm thứ 10, 2% cho các năm tiếp theo
B. 5% 5 năm đầu và 4% cho các năm tiếp theo
C. 5% 4 năm đầu, 3% từ năm thứ 6 đến 10, 2% các năm tiếp theo
D. 5% cho tất cả các năm
7. Khách hàng Nguyễn Văn A tham gia sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Tâm mệnh giá 100 triệu đồng. Ba năm sau, anh A không may bị tai nạn giao thông và phải cấp cứu tại nước ngoài. Anh A bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn và phải nằm viện mất 20 ngày. Vậy, Công ty sẽ:
- A. Chi trả 220 triệu đồng
B. Chi trả 210 triệu đồng
C. Chi trả 200 triệu đồng
D. Chi trả 202 triệu đồng
8. Quyền lợi tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn không do tai nạn khi tham gia sản phẩm Phúc Bảo An Tâm là:
- A. 100% Số tiền bảo hiểm
B. Số nhỏ hơn giữa Số tiền bảo hiểm và tổng phí bảo hiểm chuẩn đã đóng
C. Số lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Tổng phí bảo hiểm chuẩn đã đóng
D. 200% Số tiền bảo hiểm
9. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp nào dưới đây:
- A. Khi có sự thay đổi làm tăng các rủi ro được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm tính tăng phí cho thời gian còn lại của hợp đồng nhưng bên mua bảo hiểm không chấp nhận
B. Bên mua bảo hiểm không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho đối tượng bảo hiểm trong thời hạn mà doanh nghiệp bảo hiểm đã ấn định để bên

mua bảo hiểm thực hiện

C. A, B đúng

D. A, B sai

10. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm theo Luật kinh doanh bảo hiểm là:

A. 4 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp

B. 2 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp

C. 3 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp

D. 1 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp

11. Trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ khi Bộ tài chính chấp thuận việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm giữa các doanh nghiệp với nhau thì doanh nghiệp chuyển giao hợp đồng bảo hiểm phải công bố về việc chuyển giao và thông báo bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm:

A. 30 ngày

B. 90 ngày

C. 15 ngày

D. 60 ngày

12. Cá nhân đã được cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhưng không hoạt động đại lý là việc:

A. Cá nhân không ký hợp đồng làm đại lý do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài

B. Cá nhân không làm việc trong tổ chức là đại lý của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài

C. A hoặc B

13. Chọn phương án sai:

A. Môi giới bảo hiểm là người đại diện cho khách hàng tham gia bảo hiểm, được hưởng hoa hồng môi giới bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm trả

B. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được hưởng hoa hồng môi giới bảo hiểm từ phí bảo hiểm

C. Môi giới bảo hiểm là người đại diện cho doanh nghiệp bảo hiểm, được hưởng hoa hồng môi giới bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm trả

D. Đại lý bảo hiểm là người được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động bảo hiểm, được hưởng hoa hồng đại lý bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm trả

14. Theo quy định hiện hành, đại lý bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

có quyền và nghĩa vụ:

- A. Giảm phí bảo hiểm cho khách hàng
- B. Tiết lộ, cung cấp thông tin làm thiệt hại đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm
- C. Tác động để bên mua bảo hiểm cung cấp sai lệch hoặc không cung cấp thông tin cần thiết cho doanh nghiệp bảo hiểm
- D. Cung cấp các thông tin đầy đủ, chính xác cho bên mua bảo hiểm

15. Đại lý bảo hiểm có thể:

- A. Lựa chọn và ký kết hợp đồng đại lý bảo hiểm đối với doanh nghiệp bảo hiểm theo đúng quy định của pháp luật
- B. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm hoàn trả tiền ký quỹ hoặc tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng đại lý bảo hiểm
- C. Sửa đổi, bổ sung điều khoản trong hợp đồng bảo hiểm theo ý kiến của bên mua bảo hiểm
- D. A, B đúng

16. Theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, tỷ lệ hoa hồng tối đa đối với hợp đồng bảo hiểm cá nhân thuộc nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe:

- A. 15%
- B. 10%
- C. 5%
- D. 20%

17. Chọn phương án đúng:

- A. Đại lý bảo hiểm được hưởng hoa hồng bảo hiểm
- B. Đại lý bảo hiểm có quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm trả tiền ký quỹ hoặc tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng đại lý bảo hiểm
- C. Đại lý bảo hiểm là người đại diện cho bên mua bảo hiểm
- D. A, B đúng

18. Đối tượng nào dưới đây đại lý bảo hiểm không được lựa chọn và ký kết hợp đồng đại lý bảo hiểm:

- A. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ
- B. Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài
- C. Văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam
- D. Doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, doanh nghiệp tái bảo hiểm.

19. **Hoa hồng bảo hiểm được trả cho đối tượng nào dưới đây:**
- A. Bên mua bảo hiểm
 - B. Người thụ hưởng bảo hiểm
 - C. Đại lý bảo hiểm
 - D. A, B, C đúng
20. **Theo Luật kinh doanh bảo hiểm, các tổ chức kinh doanh bảo hiểm bao gồm:**
- A. Công ty Cổ phần bảo hiểm, Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm
 - B. Hợp tác xã bảo hiểm. Tổ chức bảo hiểm tương hỗ
 - C. Công ty hợp danh
 - D. Cả A và B
21. **Theo quy định của pháp luật, phát biểu nào dưới đây sai:**
- A. Hoạt động đại lý bảo hiểm là việc cung cấp thông tin, tư vấn cho bên mua bảo hiểm về sản phẩm bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, và các công việc liên quan đến việc đàm phán, thu xếp và thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của bên mua bảo hiểm
 - B. Kinh doanh bảo hiểm là hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm nhằm mục đích sinh lợi, theo đó doanh nghiệp bảo hiểm chấp nhận rủi ro của người được bảo hiểm, trên cơ sở bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm để doanh nghiệp bảo hiểm trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm
 - C. Sự kiện bảo hiểm là sự kiện khách quan do các bên thỏa thuận hoặc pháp luật quy định mà khi sự kiện bảo hiểm đó xảy ra thì doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm
22. **Trong trường hợp đại lý bảo hiểm vi phạm hợp đồng đại lý bảo hiểm, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được bảo hiểm thì:**
- A. Doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải chịu trách nhiệm về hợp đồng bảo hiểm do đại lý bảo hiểm thu xếp giao kết
 - B. Hợp đồng đại lý bảo hiểm tự động chấm dứt
 - C. Đại lý bảo hiểm có trách nhiệm bồi hoàn cho doanh nghiệp bảo hiểm các khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm
 - D. A, C đúng
23. **Chọn một phương án đúng về các đặc điểm của sản phẩm bảo hiểm nhân thọ hỗn hợp:**

- A. Có giá trị hoàn lại, có chia lãi hoặc không chia lãi
 - B. Có cả 2 yếu tố bảo vệ và tiết kiệm
 - C. A, B đúng
 - D. Không có đáp án đúng
- 24. Theo qui định của Pháp luật, nghiệp vụ bảo hiểm nào dưới đây thuộc bảo hiểm nhân thọ:**
- A. Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh
 - B. Bảo hiểm nông nghiệp
 - C. Bảo hiểm xe cơ giới
 - D. Bảo hiểm trả tiền định kỳ
- 25. Đối với sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị, phí chuyển đổi quỹ liên kết đơn vị là:**
- A. Khoản phí để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì hợp đồng bảo hiểm và cung cấp thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm
 - B. Khoản phí bên mua bảo hiểm phải trả cho doanh nghiệp bảo hiểm khi thực hiện chuyển đổi tài sản đầu tư giữa các quỹ liên kết đơn vị
 - C. Khoản phí đối với quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm
 - D. Khoản phí dùng để trang trải chi phí phát hành hợp đồng bảo hiểm, chi phí thẩm định bảo hiểm, chi phí kiểm tra y tế, chi hoa hồng đại lý và chi phí khác
- 26. Theo quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm, khi bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm con người cho trường hợp chết của người khác, trường hợp thay đổi người thụ hưởng thì:**
- A. Phải có sự đồng ý bằng văn bản của người được bảo hiểm
 - B. Phải có sự đồng ý bằng văn bản của người thụ hưởng
 - C. Phải có sự đồng ý bằng văn bản của bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm
- 27. Trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, đối tượng nào sau đây không được thay đổi khi hợp đồng có hiệu lực:**
- A. Người được bảo hiểm
 - B. Bên mua bảo hiểm
 - C. Người thụ hưởng
 - D. Cả 3 câu trên đều sai
- 28. Luật kinh doanh bảo hiểm quy định Bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm**

nhân thọ theo cách:

- A. Đóng một lần theo quy định bắt buộc của Doanh nghiệp bảo hiểm
- B. Đóng nhiều lần theo quy định bắt buộc của Doanh nghiệp bảo hiểm
- C. Đóng một lần hoặc nhiều lần theo thời hạn, phương thức thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm
- D. A, B, C sai

29. Theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm nhân thọ phải có những nội dung nào sau đây:

- A. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng
- B. Đối tượng bảo hiểm, số tiền bảo hiểm
- C. Phạm vi bảo hiểm, điều khoản bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và thời hạn bảo hiểm
- D. A, B và C đúng

30. Chọn phương án đúng nhất về hành vi bị cấm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

- A. Cấu kết giữa các doanh nghiệp bảo hiểm hoặc giữa doanh nghiệp bảo hiểm với bên mua bảo hiểm nhằm phân chia thị trường bảo hiểm, khép kín các dịch vụ bảo hiểm
- B. Can thiệp trái pháp luật vào việc lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm
- C. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chỉ định, yêu cầu, ép buộc, ngăn cản tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm
- D. A, B, C đúng

31. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải lập ra quỹ dự trữ bắt buộc để:

- A. Bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán
- B. Bảo vệ quyền lợi người được bảo hiểm trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm phá sản hoặc mất khả năng thanh toán
- C. Cả A và B

32. Đáp án nào dưới đây sai:

- A. Bên mua bảo hiểm là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm
- B. Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm không thể là người thụ hưởng
- C. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng

hưởng

D. Người được bảo hiểm là tổ chức, cá nhân có tài sản, trách nhiệm dân sự, tính mạng được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm

33. Người thụ hưởng là:

A. Tổ chức, cá nhân được bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm con người

B. Tổ chức, cá nhân được doanh nghiệp bảo hiểm chỉ định để nhận tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm con người

C. A, B đúng

D. A, B sai

34. Chọn phương án sai về trường hợp hợp đồng bảo hiểm vô hiệu:

A. Đại lý bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đã thu của bên mua bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm

B. Tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm biết sự kiện bảo hiểm đã xảy ra

C. Tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm không tồn tại

D. Bên mua bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm

35. Theo quy định của Pháp luật, phát biểu nào dưới đây sai:

A. Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản

B. Các loại hợp đồng bảo hiểm bao gồm, hợp đồng bảo hiểm con người, hợp đồng bảo hiểm tài sản, hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự

C. Hợp đồng bảo hiểm là sự thỏa thuận giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm

D. Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho doanh nghiệp bảo hiểm

36. Theo qui định của Pháp luật, việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm giữa các doanh nghiệp bảo hiểm được thực hiện trong những trường hợp nào sau đây:

A. Doanh nghiệp bảo hiểm có nguy cơ mất khả năng thanh toán

B. Doanh nghiệp bảo hiểm chia, tách, hợp nhất, sát nhập, giải thể

C. Theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp bảo hiểm

D. A, B, C đúng

37. Mức vốn pháp định của doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe là:

- A. 300 tỷ đồng Việt Nam
 - B. 600 tỷ đồng Việt Nam
 - C. 200 tỷ đồng Việt Nam
 - D. 800 tỷ đồng Việt Nam
38. Đối với hợp đồng bảo hiểm sinh kỳ, trường hợp người được bảo hiểm tử vong trong thời hạn hợp đồng, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ:
- A. Chi trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng
 - B. Chi trả tiền cho người được bảo hiểm
 - C. Không chi trả quyền lợi bảo hiểm
 - D. Chi trả tiền bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm
39. Ngày 30/4/2021, khách hàng Nguyễn Văn A điền đơn yêu cầu tham gia sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Lạc số tiền bảo hiểm là 250 triệu đồng. Ngày 6/5/2021, anh A nhận được bản hợp đồng bảo hiểm. Sau khi xem xét, ngày 25/5/2021, anh A quyết định không tiếp tục tham gia sản phẩm bảo hiểm nữa. Công ty sẽ:
- A. Trả phí bảo hiểm đã dùng trừ đi chi phí hợp lý có liên quan
 - B. Trả giá trị hoàn lại
 - C. Không chi trả gì
 - D. Hoặc A hoặc B tùy giá trị nào lớn hơn
40. Sản phẩm Phúc Bảo An Lạc là sản phẩm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nào sau đây:
- A. Bảo hiểm hưu trí
 - B. Bảo hiểm trọn đời
 - C. Bảo hiểm hỗn hợp
 - D. Bảo hiểm tử kỳ

-----o0o Kết thúc đề thi o0o-----

Họ và tên:

ĐỀ SỐ 3

1. Thời hạn bảo hiểm khi tham gia sản phẩm Phúc Bảo Thành Đạt nâng cao kế hoạch cử nhân tính từ ngày hiệu lực hợp đồng đến ngày Người được bảo hiểm đủ:
 - A. 28 tuổi
 - B. 20 tuổi
 - C. 22 tuổi
 - D. 25 tuổi
2. Sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo Thành Đạt nâng cao cung cấp các quyền lợi bảo hiểm nào cho người được bảo hiểm:
 - A. Quyền lợi tử vong, Quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn
 - B. Quyền lợi mắc bệnh nghiêm trọng
 - C. Quyền lợi giáo dục, quyền lợi thủ khoa
 - D. A, B, C đúng
3. Sản phẩm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0 thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nào sau đây:
 - A. Sản phẩm bảo hiểm tử kỳ
 - B. Sản phẩm bảo hiểm trọn đời
 - C. Sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp đóng phí một lần
 - D. Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung
4. Quyền lợi đáo hạn của sản phẩm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0 là:
 - A. Giá trị tài khoản hợp đồng
 - B. Số tiền bảo hiểm
 - C. Số tiền lớn hơn giữa Giá trị tài khoản hợp đồng và Số tiền bảo hiểm
 - D. Không có quyền lợi đáo hạn
5. Phí quản lý hợp đồng của sản phẩm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0 là:
 - A. 30.000 VNĐ/tháng và có thể điều chỉnh không vượt quá 50.000 VNĐ/tháng
 - B. 100.000 VNĐ/năm
 - C. 200.000 VNĐ/năm
 - D. 2% của Giá trị tài khoản/năm
6. Khi tham gia sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0, bên mua bảo hiểm có tối đa bao nhiêu lần tăng số tiền bảo hiểm mà không cần thẩm định sức khỏe:
 - A. 1 lần
 - B. 2 lần
 - C. 3 lần
 - D. 5 lần
7. Quyền lợi bồi thường khi điều trị nội trú do tai nạn tại nước ngoài khi tham gia

sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Tâm là:

- A. 0,5% Số tiền bảo hiểm/ngày
- B. 1% Số tiền bảo hiểm/ngày
- C. 0,1% Số tiền bảo hiểm/ngày
- D. 5% Số tiền bảo hiểm/ngày

8. Quyền lợi tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn không do tai nạn khi tham gia sản phẩm Phúc Bảo An Tâm là:

- A. Số nhỏ hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Tổng phí bảo hiểm chuẩn đã đóng
- B. 100% Số tiền bảo hiểm
- C. C. Số lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Tổng phí bảo hiểm chuẩn đã đóng
- D. D. 200% Số tiền bảo hiểm

9. Trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm:

- A. Có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng
- B. Không có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng
- C. Có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm mà không cần thông báo bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm
- D. A, C đúng

10. Bên mua bảo hiểm có quyền:

- A. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Đơn bảo hiểm.
- B. Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm.
- C. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- D. A, B, C đúng.

11. Bên mua bảo hiểm có quyền:

- A. Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
- B. Lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam để mua bảo hiểm.
- C. Từ chối cung cấp thông tin về đối tượng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm.
- D. A, B đúng.

12. Chọn phương án sai:

- A. Đại lý bảo hiểm là người được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động bảo hiểm, được hưởng hoa hồng đại lý bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm trả
- B. Môi giới bảo hiểm là người đại diện cho khách hàng tham gia bảo hiểm, được hưởng hoa hồng môi giới bảo hiểm do doanh nghiệp bảo

hiểm trả

- C. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được hưởng hoa hồng môi giới bảo hiểm từ phí bảo hiểm
- D. Môi giới bảo hiểm là người đại diện cho doanh nghiệp bảo hiểm, được hưởng hoa hồng môi giới bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm trả

13. Theo quy định pháp luật, cơ quan nào dưới đây có trách nhiệm tổ chức thi, ra đề thi, phê duyệt kết quả thi cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm:

- A. Bộ Tài Chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)
- B. Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam
- C. Cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm
- D. Cả A, B, C

14. Đại lý bảo hiểm phải tuân thủ quy tắc nào sau đây:

- A. Giảm phí bảo hiểm sau khi đã thoả thuận được với khách hàng.
- B. Cung cấp thông tin về người được bảo hiểm theo yêu cầu của người thụ hưởng.
- C. Không ký thay khách hàng.
- D. Không trường hợp nào đúng.

15. Đại lý bảo hiểm không được tranh giành khách hàng dưới các hình thức ngăn cản, lôi kéo, mua chuộc, đe dọa nhân viên hoặc khách hàng của:

- A. Doanh nghiệp bảo hiểm khác
- B. Đại lý bảo hiểm khác
- C. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác
- D. Cả A, B, C

16. Tỷ lệ hoa hồng tối đa tính trên phí bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cá nhân thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết chung, thời hạn từ 10 năm trở xuống, phương thức nộp phí một lần là:

- A. 10%
- B. 7%
- C. 15%
- D. 5%

17. Theo pháp luật kinh doanh bảo hiểm, đối tượng được hưởng hoa hồng bảo hiểm bao gồm:

- A. Bên mua bảo hiểm
- B. Đại lý bảo hiểm
- C. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm
- D. B, C đúng

18. Đáp án nào dưới đây sai khi nói về hoạt động mà đại lý bảo hiểm có thể được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền thực hiện:

- A. Thay mặt doanh nghiệp bảo hiểm ký kết hợp đồng bảo hiểm với bên mua bảo hiểm
- B. Giới thiệu, chào bán sản phẩm.

C. Thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm.

D. Thu phí bảo hiểm.

19. Đại lý bảo hiểm có quyền:

A. Lựa chọn và ký kết hợp đồng đại lý bảo hiểm đối với doanh nghiệp bảo hiểm theo đúng quy định của pháp luật.

B. Thay mặt Doanh nghiệp bảo hiểm ký kết hợp đồng với khách hàng.

C. Giảm phí bảo hiểm cho các khách hàng thân thiết.

D. A, B, C đúng.

20. Theo quy định của Pháp luật, phát biểu nào dưới đây sai:

A. Nhà nước bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm và các tổ chức kinh doanh bảo hiểm

B. Luật kinh doanh bảo hiểm điều chỉnh tổ chức và hoạt động kinh doanh bảo hiểm, xác định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm

C. Người Việt Nam đang sống và làm việc trong nước có nhu cầu bảo hiểm được tham gia bảo hiểm tại bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm nào hoạt động tại Việt Nam và nước ngoài

21. Theo Luật Kinh doanh bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có thể tái bảo hiểm cho:

A. Doanh nghiệp bảo hiểm trong nước

B. Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài

C. Tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài

D. A, B, C đúng

22. Doanh nghiệp bảo hiểm không được ký kết hợp đồng đại lý bảo hiểm với những đối tượng sau:

A. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

B. Người đang phải chấp hành hình phạt tù.

C. Người đang bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội theo quy định của pháp luật.

D. A,B,C đúng.

23. Nghiệp vụ bảo hiểm kết hợp bảo hiểm sinh kỳ và bảo hiểm tử kỳ là:

A. Bảo hiểm hỗn hợp

B. Bảo hiểm trọn đời

C. Bảo hiểm hưu trí

D. Bảo hiểm trả tiền định kỳ

24. Theo quy định tại Thông tư 115/2013/TT-BTC, tuổi bắt đầu nhận quyền lợi trong bảo hiểm hưu trí đối với Nam là:

A. Không dưới 55 tuổi

B. Không dưới 65 tuổi

C. Không dưới 60 tuổi

D. Không có đáp án nào chính xác

- 25. Doanh nghiệp bảo hiểm và BMBH thỏa thuận về quyền lợi bảo hiểm rủi ro trong HĐBH liên kết đơn vị đóng phí định kỳ nhưng phải đảm bảo quyền lợi tối thiểu trong trường hợp NĐBH tử vong bằng:**
- A. 50 triệu đồng hoặc 5 lần của số phí BH đóng hàng năm, tùy số nào lớn hơn
 - B. 100 triệu đồng hoặc 5 lần của số phí BH đóng phí một lần, tùy số nào lớn hơn.
 - C. 50 triệu đồng hoặc 125% của số phí BH đóng phí một lần, tùy số nào lớn hơn
 - D. 50 triệu đồng hoặc 150% của số phí BH đóng phí một lần, tùy số nào lớn hơn
- 26. Trong hợp đồng bảo hiểm con người, trường hợp bên mua bảo hiểm thông báo sai tuổi (không cố ý) của người được bảo hiểm làm tăng số phí bảo hiểm phải đóng, nhưng tuổi đúng của người được bảo hiểm thuộc nhóm tuổi có thể được bảo hiểm thì:**
- A. Doanh nghiệp bảo hiểm hoàn trả số phí bảo hiểm đã đóng cho bên mua bảo hiểm sau khi đã trừ các chi phí hợp lý
 - B. Doanh nghiệp bảo hiểm trả cho bên mua bảo hiểm giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm
 - C. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm
 - D. Doanh nghiệp bảo hiểm phải hoàn trả cho bên mua bảo hiểm số phí bảo hiểm vượt trội đã đóng hoặc tăng số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm tương ứng với số phí bảo hiểm đã đóng
- 27. Theo quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm, khi bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm con người cho trường hợp chết của người khác, trường hợp thay đổi người thụ hưởng thì:**
- A. Phải có sự đồng ý bằng văn bản của người thụ hưởng
 - B. Phải có sự đồng ý bằng văn bản của bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm
 - C. Phải có sự đồng ý bằng văn bản của người được bảo hiểm
- 28. Trong Hợp đồng bảo hiểm con người, thông thường doanh nghiệp bảo hiểm không phải trả tiền bảo hiểm trong các trường hợp sau đây:**
- A. Người được bảo hiểm chết do tự tử trong thời hạn ba năm, kể từ ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm tiếp tục có hiệu lực do hợp đồng được khôi phục
 - B. Người được bảo hiểm chết do tự tử trong thời hạn hai năm, kể từ ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm tiếp tục có hiệu lực do hợp đồng được khôi phục
 - C. Người được bảo hiểm chết do tự tử trong thời hạn năm năm, kể từ ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm tiếp tục có hiệu lực do hợp đồng được khôi phục

- D. Người được bảo hiểm chết do tự tử trong thời hạn bốn năm, kể từ ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm tiếp tục có hiệu lực do hợp đồng được khôi phục
29. Trong hợp đồng bảo hiểm con người, trường hợp bên mua bảo hiểm cung cấp sai tuổi (không cố ý) của người được bảo hiểm làm giảm số phí bảo hiểm phải đóng, nhưng tuổi đúng của người được bảo hiểm thuộc nhóm tuổi có thể được bảo hiểm thì:
- A. Doanh nghiệp bảo hiểm hoàn phí bảo hiểm cho bên mua sau khi đã trừ các khoản chi phí hợp lý.
 - B. Doanh nghiệp bảo hiểm trả cho bên mua bảo hiểm giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm.
 - C. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền yêu cầu bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm bổ sung tương ứng với số tiền bảo hiểm hoặc giảm số tiền bảo hiểm tương ứng với số phí đã đóng theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
 - D. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm.
30. Theo Luật kinh doanh bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được hợp tác với nhau trong các hoạt động:
- A. Tái bảo hiểm, đồng bảo hiểm
 - B. Giám định tổn thất, giải quyết quyền lợi bảo hiểm, đề phòng và hạn chế tổn thất
 - C. Phát triển nguồn nhân lực, phát triển sản phẩm bảo hiểm, đào tạo và quản lý đại lý bảo hiểm, chia sẻ thông tin để quản trị rủi ro
 - D. Cả A, B, C
31. Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm được thành lập nhằm:
- A. Bảo đảm khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm
 - B. Bảo vệ quyền lợi của người được bảo hiểm trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm phá sản hoặc mất khả năng thanh toán
 - C. Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm trong trường hợp bên mua bảo hiểm có khó khăn về tài chính
 - D. Bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm
32. Theo Luật kinh doanh bảo hiểm, bên mua bảo hiểm có thể là:
- A. Người được bảo hiểm
 - B. Người thụ hưởng
 - C. A, B đúng
 - D. A, B sai
33. Theo qui định của Pháp luật đối với hợp đồng bảo hiểm con người, số tiền bảo hiểm hoặc phương thức xác định số tiền bảo hiểm được:
- A. Bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm
 - B. Bên mua bảo hiểm và đại lý bảo hiểm thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm

- C. Đại lý bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm thỏa thuận trong hợp đồng đại lý bảo hiểm
- D. A, C đúng
- 34. Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm có nguy cơ mất khả năng thanh toán, giải thể mà không thỏa thuận được việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm khác thì:**
- A. Hợp đồng bảo hiểm không được chuyển giao, hợp đồng bảo hiểm chấm dứt và thực hiện theo sự phán xử của Tòa án
- B. Hợp đồng bảo hiểm không được chuyển giao, hợp đồng bảo hiểm coi như vô hiệu
- C. Bộ Tài chính chỉ định doanh nghiệp bảo hiểm nhận chuyển giao
- 35. Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm giữa các doanh nghiệp bảo hiểm.**
- A. Hợp đồng bảo hiểm chuyển giao sẽ thay đổi phí bảo hiểm cho phù hợp với nghiệp vụ bảo hiểm của doanh nghiệp nhận chuyển giao
- B. Hợp đồng bảo hiểm chuyển giao sẽ thay đổi điều khoản loại trừ cho phù hợp với nghiệp vụ bảo hiểm của doanh nghiệp nhận chuyển giao
- C. Các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao không thay đổi cho đến khi hết thời hạn hợp đồng bảo hiểm
- D. A, B, C đúng
- 36. Theo Luật kinh doanh bảo hiểm, nội dung nào dưới đây không bắt buộc phải có trong hợp đồng bảo hiểm:**
- A. Thu nhập của bên mua bảo hiểm.
- B. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng, ngày, tháng, năm giao kết hợp đồng
- C. Phí bảo hiểm và phương thức thanh toán, thời hạn bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm, các quy định giải quyết tranh chấp.
- D. Đối tượng bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, giá trị tài sản được bảo hiểm đối với bảo hiểm tài sản, phạm vi bảo hiểm, điều kiện, điều khoản bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và thời hạn bảo hiểm.
- 37. Mức vốn pháp định của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh bảo hiểm nhân thọ (bao gồm bảo hiểm liên kết đơn vị hoặc bảo hiểm hưu trí) và bảo hiểm sức khỏe là:**
- A. 800 tỷ đồng Việt Nam
- B. 1.000 tỷ đồng Việt Nam
- C. 600 tỷ đồng Việt Nam
- D. 300 tỷ đồng Việt Nam
- 38. Điền vào chỗ trống đáp án đúng: “Bảo hiểm sinh kỳ là nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm _____ đến một thời hạn nhất định, theo đó doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng,**

nếu người được bảo hiểm vẫn _____ đến thời hạn được thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm”

- A. Sống
- B. Chết
- C. Sống hoặc chết
- D. A, B, C đều đúng

39. Tuổi của người được bảo hiểm khi tham gia sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Lạc là:

- A. 18 tuổi – 55 tuổi
- B. 18 tuổi – 45 tuổi
- C. 18 tuổi – 60 tuổi
- D. 18 tuổi – 50 tuổi

40. Khách hàng A, 30 tuổi, tham gia sản phẩm Phúc Bảo An Lạc thời hạn 10 năm với số tiền bảo hiểm là 100 triệu đồng, 10 năm sau, khách hàng A vẫn còn sống và:

- A. Được bồi thường 100 triệu đồng
- B. Được bồi thường 200 triệu đồng
- C. Được bồi thường 300 triệu đồng
- D. Không được bồi thường

-----o0o Kết thúc đề thi o0o-----

Họ và tên:

ĐỀ SỐ 4

1. Theo quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo Thành Đạt nâng cao. Người được bảo hiểm chỉ được nhận quyền lợi bảo hiểm đối với trường hợp bệnh nghiêm trọng không do tai nạn khi sự kiện bảo hiểm xảy sau bao nhiêu ngày kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất:
 - A. 30 ngày
 - B. 45 ngày
 - C. 60 ngày
 - D. 90 ngày
2. Tổng quyền lợi giáo dục của sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo Thành Đạt Nâng cao là:
 - A. 150% số tiền bảo hiểm với kế hoạch tú tài
 - B. 225% số tiền bảo hiểm với kế hoạch cao học
 - C. 275% số tiền bảo hiểm với kế hoạch tú tài
 - D. 275% số tiền bảo hiểm với kế hoạch cử nhân
3. Theo quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0, phí ban đầu khấu trừ bao nhiêu phần trăm từ phí bảo hiểm đóng thêm trước khi phân bổ vào giá trị tài khoản đóng thêm:
 - A. 0%
 - B. 2%
 - C. 5%
 - D. 10%
4. Với quyền lợi tử vong/TTTBVV, Bên mua bảo hiểm lựa chọn quyền lợi bảo hiểm nâng cao của sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0 khi sự kiện bảo hiểm xảy ra Công ty sẽ chi trả:
 - A. Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản hợp đồng cơ bản
 - B. Giá trị tài khoản hợp đồng cơ bản + Giá trị tài khoản hợp đồng đóng thêm + Số tiền bảo hiểm
 - C. Giá trị tài khoản hợp đồng cơ bản + Giá trị tài khoản hợp đồng đóng thêm khi Người được bảo hiểm được 100 tuổi
 - D. Giá trị tài khoản đóng thêm + Số tiền bảo hiểm
5. Theo quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0, mức Phí bảo hiểm rủi ro sẽ căn cứ theo:
 - A. Tuổi của Người được bảo hiểm
 - B. Giới tính của Người được bảo hiểm
 - C. Nghề nghiệp của Người được bảo hiểm
 - D. A, B, C đúng
6. Theo quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm Phúc Bảo An Trường Thịnh 2.0,

Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ từ Giá trị tài khoản vào mỗi:

- A. Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng
- B. Ngày kỷ niệm năm hợp đồng
- C. A, B đúng
- D. A, B sai

7. Số ngày nằm viện tối đa cho mỗi lần bị tai nạn phải nằm viện ở nước ngoài là:

- A. 30 ngày
- B. 60 ngày
- C. 10 ngày
- D. 90 ngày

8. Tuổi của người được bảo hiểm khi tham gia sản phẩm Phúc Bảo An Tâm là:

- A. 1 tuổi – 55 tuổi
- B. 30 ngày tuổi – 50 tuổi
- C. 30 ngày tuổi – 55 tuổi
- D. 1 tuổi – 50 tuổi

9. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp nào dưới đây:

- A. Khi có sự thay đổi làm tăng các rủi ro được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm tính tăng phí cho thời gian còn lại của hợp đồng nhưng bên mua bảo hiểm không chấp nhận.
- B. Bên mua bảo hiểm không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho đối tượng bảo hiểm trong thời hạn mà doanh nghiệp bảo hiểm đã ấn định để bên mua bảo hiểm thực hiện.
- C. A, B đúng.
- D. A, B sai.

10. Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ:

- A. Giải thích cho bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm.
- B. Trả tiền bảo hiểm kịp thời cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- C. Giải thích bằng văn bản lý do từ chối trả tiền bảo hiểm.
- D. A, B, C đúng.

11. Trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm:

- A. Có quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng
- B. Không có quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng
- C. Có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng bảo hiểm mà không cần thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm
- D. A, C đúng

- 12. Cá nhân đã được cấp chứng chỉ đại lý nhưng không hoạt động đại lý trong thời hạn ba năm liên tục, nếu muốn tiếp tục hoạt động đại lý thì:**
- A. Không phải thực hiện thi lấy chứng chỉ đại lý mới, tuy nhiên chỉ được bán một số sản phẩm nhất định theo qui định của doanh nghiệp bảo hiểm
 - B. Phải thực hiện thi lấy chứng chỉ đại lý mới
 - C. Không phải thực hiện thi lấy chứng chỉ đại lý mới
 - D. Không phải thực hiện thi lấy chứng chỉ đại lý mới, tuy nhiên phải được doanh nghiệp bảo hiểm đào tạo lại kiến thức về bảo hiểm
- 13. Chọn phương án đúng về các hình thức bán sản phẩm bảo hiểm:**
- A. Trực tiếp.
 - B. Đại lý bảo hiểm, môi giới bảo hiểm
 - C. Thông qua giao dịch điện tử
 - D. A,B, C đúng
- 14. Chọn phương án đúng về công việc đại lý bảo hiểm được làm:**
- A. Thay mặt khách hàng ký Giấy yêu cầu bảo hiểm
 - B. Thay mặt khách hàng ký Giấy nhận tiền bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm
 - C. Thay mặt DNBH thu xếp giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm
 - D. Không trường hợp nào đúng
- 15. Đại lý bảo hiểm không có nghĩa vụ nào dưới đây:**
- A. Giới thiệu, mời chào, bán bảo hiểm; cung cấp các thông tin đầy đủ, chính xác cho bên mua bảo hiểm, thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo phạm vi được ủy quyền trong hợp đồng đại lý bảo hiểm
 - B. Ký quỹ hoặc thế chấp tài sản cho doanh nghiệp bảo hiểm theo thoả thuận
 - C. Quyết định chi trả quyền lợi bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm
 - D. Thực hiện cam kết trong hợp đồng đại lý bảo hiểm
- 16. Theo qui định, tỷ lệ hoa hồng tối đa tính trên phí bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cá nhân (phương thức nộp phí bảo hiểm định kỳ) đối với năm hợp đồng thứ nhất là 15% (thời hạn bảo hiểm từ 10 năm trở xuống), 20% (thời hạn bảo hiểm trên 10 năm) được áp dụng cho nghiệp vụ bảo hiểm nào dưới đây:**
- A. Bảo hiểm sinh kỳ
 - B. Bảo hiểm trả tiền định kỳ
 - C. Bảo hiểm hỗn hợp
 - D. Bảo hiểm trọn đời
- 17. Đại lý bảo hiểm có quyền nào dưới đây:**
- A. Thay mặt khách hàng ký hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm
 - B. Dùng tiền hoa hồng để giảm phí hoặc khuyến mãi cho khách hàng
 - C. Lựa chọn và ký kết hợp đồng đại lý bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài
 - D. A, B, C đúng

18. **Đại lý bảo hiểm có thể lựa chọn và ký kết hợp đồng đại lý bảo hiểm với đối tượng nào dưới đây:**
- A. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nhân thọ
 - B. Doanh nghiệp bảo hiểm
 - C. Văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam
 - D. Cả A, B, C
19. **Chọn phương án đúng về tỷ lệ hoa hồng đại lý bảo hiểm:**
- A. Tỷ lệ hoa hồng đại lý bảo hiểm được trả theo quy định của pháp luật.
 - B. Tỷ lệ hoa hồng đại lý bảo hiểm được trả có thể thấp hơn tỷ lệ do pháp luật quy định.
 - C. Ngoài tỷ lệ hoa hồng đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp bảo hiểm có thể trả thêm theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp bảo hiểm và đại lý bảo hiểm.
 - D. A, B đúng.
20. **Theo Luật kinh doanh bảo hiểm, đáp án nào dưới đây đúng khi điền vào chỗ _____ của câu sau: Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài_____:**
- A. Không được kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam
 - B. Được kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam
 - C. Được kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam
 - D. Được kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam
21. **Vai trò xã hội của bảo hiểm là:**
- A. Góp phần đảm bảo an toàn cho nền kinh tế - xã hội
 - B. Tạo thêm việc làm cho xã hội
 - C. Tạo nếp sống tiết kiệm và mang đến trạng thái an toàn về mặt tinh thần cho xã hội
 - D. Cả A, B, C đúng
22. **Theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ trả hoa hồng bảo hiểm cho đại lý bảo hiểm vào thời gian nào dưới đây:**
- A. Sau khi doanh nghiệp bảo hiểm nhận tiền ký quỹ của đại lý bảo hiểm
 - B. Sau khi ký kết hợp đồng đại lý bảo hiểm
 - C. Sau khi đại lý bảo hiểm thực hiện một hoặc một số nội dung hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật để mang lại dịch vụ cho doanh nghiệp bảo hiểm
23. **Điền vào chỗ trống đáp án đúng: “Bảo hiểm tử kỳ là nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp_____chết trong một thời hạn nhất định theo thỏa thuận trong hợp đồng”**
- A. Người thụ hưởng
 - B. Người được bảo hiểm
 - C. Bên mua bảo hiểm
 - D. Tất cả các đáp án trên

24. **Đối với quyền lợi hưu trí định kỳ, doanh nghiệp bảo hiểm phải đảm bảo:**
- A. Quyền lợi hưu trí được chi trả định kỳ đến khi người được bảo hiểm tử vong hoặc tối thiểu 15 năm, tùy theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.
 - B. Quyền lợi hưu trí được chi trả định kỳ đến khi người được bảo hiểm đạt 60 tuổi đối với Nam và 55 tuổi đối với Nữ.
 - C. Quyền lợi hưu trí được chi trả định kỳ đến khi người được bảo hiểm tử vong hoặc tối thiểu 5 năm, tùy theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.
 - D. Quyền lợi hưu trí được chi trả định kỳ đến khi người được bảo hiểm tử vong hoặc tối thiểu 10 năm, tùy theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.
25. **Doanh nghiệp bảo hiểm và BMBH thỏa thuận về quyền lợi bảo hiểm rủi ro trong HĐBH liên kết đơn vị đóng phí định kỳ nhưng phải đảm bảo quyền lợi tối thiểu trong trường hợp NDBH tử vong bằng:**
- A. 50 triệu đồng hoặc 5 lần của số phí BH đóng hàng năm, tùy số nào lớn hơn
 - B. 100 triệu đồng hoặc 5 lần của số phí BH đóng phí một lần, tùy số nào lớn hơn.
 - C. 50 triệu đồng hoặc 125% của số phí BH đóng phí một lần, tùy số nào lớn hơn
 - D. 50 triệu đồng hoặc 150% của số phí BH đóng phí một lần, tùy số nào lớn hơn
26. **Trong hợp đồng bảo hiểm con người, trường hợp một hoặc một số những người thụ hưởng cố ý gây ra cái chết hay thương tật vĩnh viễn cho người được bảo hiểm trong thời gian hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực thì:**
- A. Doanh nghiệp bảo hiểm không phải trả tiền bảo hiểm.
 - B. Doanh nghiệp bảo hiểm vẫn trả tiền cho tất cả người thụ hưởng bảo hiểm.
 - C. Doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải trả tiền bảo hiểm cho những người thụ hưởng khác theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm
 - D. A, B, C sai.
27. **Trong hợp đồng bảo hiểm con người, trường hợp bên mua bảo hiểm cung cấp sai tuổi (không cố ý) của người được bảo hiểm làm giảm số phí bảo hiểm phải đóng, nhưng tuổi đúng của người được bảo hiểm thuộc nhóm tuổi có thể được bảo hiểm thì:**
- A. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền yêu cầu bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm bổ sung tương ứng với số tiền bảo hiểm hoặc giảm số tiền bảo hiểm tương ứng với số phí đã đóng theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
 - B. Doanh nghiệp bảo hiểm hoàn phí bảo hiểm cho bên mua sau khi đã trừ các khoản chi phí hợp lý.
 - C. Doanh nghiệp bảo hiểm trả cho bên mua bảo hiểm giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm.
 - D. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm.
28. **Trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, đối tượng nào sau đây không được thay đổi trong khi hợp đồng có hiệu lực:**
- A. Người được bảo hiểm
 - B. Bên mua bảo hiểm
 - C. Người thụ hưởng

D. Cả 3 câu trên đều sai

29. **Đối với hợp đồng bảo hiểm con người, doanh nghiệp bảo hiểm phải chi trả tiền bảo hiểm trong trường hợp nào sau đây:**
- A. Người được bảo hiểm chết do tự tử trong thời hạn 2 năm kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực
 - B. Người được bảo hiểm chết do lỗi cố ý của bên mua bảo hiểm
 - C. Trường hợp một, hoặc một số người thụ hưởng cố ý gây ra cái chết hay thương tật toàn bộ vĩnh viễn cho người được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng khác theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm
 - D. Cả 3 đáp án A,B,C doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm
30. **Chọn phương án đúng nhất về hành vi bị cấm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm:**
- A. Tranh giành khách hàng dưới các hình thức ngăn cản, lôi kéo, mua chuộc, đe dọa nhân viên hoặc khách hàng của doanh nghiệp bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác.
 - B. Thông tin, quảng cáo sai sự thật về nội dung, phạm vi hoạt động, điều kiện bảo hiểm, làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm.
 - C. Khuyến mại bất hợp pháp.
 - D. A, B, C đúng
31. **Theo Pháp luật kinh doanh bảo hiểm, đối tượng nào sau đây có trách nhiệm nộp Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm?**
- A. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm.
 - B. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài (trừ doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe).
 - C. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài (trừ doanh nghiệp tái bảo hiểm).
 - D. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài; doanh nghiệp môi giới bảo hiểm
32. **Theo Luật kinh doanh bảo hiểm thì tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm được gọi là:**
- A. Đại lý bảo hiểm
 - B. Người được bảo hiểm
 - C. Bên mua bảo hiểm
 - D. Người thụ hưởng
33. **Theo qui định của Pháp luật đối với hợp đồng bảo hiểm con người, số tiền bảo hiểm hoặc phương thức xác định số tiền bảo hiểm được:**
- A. Bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm
 - B. Bên mua bảo hiểm và đại lý bảo hiểm thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm

C. Đại lý bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm thỏa thuận trong hợp đồng đại lý bảo hiểm

D. A,C đúng

34. Theo quy định của Pháp luật, việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm phải kèm theo việc chuyển giao các yếu tố nào dưới đây (liên quan đến toàn bộ hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao)

A. Các quỹ

B. Dự phòng nghiệp vụ

C. A và B

35. Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm giữa các doanh nghiệp bảo hiểm.

A. Hợp đồng bảo hiểm chuyển giao sẽ thay đổi phí bảo hiểm cho phfu hợp với nghiệp vụ bảo hiểm của doanh nghiệp nhận chuyển giao

B. Hợp đồng bảo hiểm chuyển giao sẽ thay đổi điều khoản loại trừ cho phù hợp với nghiệp vụ bảo hiểm của doanh nghiệp nhận chuyển giao

C. Các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao không thay đổi cho đến khi hết thời hạn hợp đồng bảo hiểm

D. A, B, C đúng

36. Đối tượng của hợp đồng bảo hiểm con người là:

A. Tuổi thọ, tính mạng, tài sản và trách nhiệm dân sự của người được bảo hiểm.

B. Tuổi thọ, tính mạng, sức khỏe và tai nạn con người.

C. Tuổi thọ, tính mạng và trách nhiệm dân sự của người được bảo hiểm.

D. Tuổi thọ, tính mạng và tài sản của người được bảo hiểm.

37. Mức vốn pháp định của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh bảo hiểm nhân thọ (bao gồm cả bảo hiểm liên kết đơn vị, bảo hiểm hưu trí) và bảo hiểm sức khỏe là:

A. 300 tỷ đồng Việt Nam

B. 800 tỷ đồng Việt Nam

C. 600 tỷ đồng Việt Nam

D. 1.000 tỷ đồng Việt Nam

38. Điền vào chỗ trống đáp án đúng: “Bảo hiểm sinh kỳ là nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm _____ đến một thời hạn nhất định, theo đó doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng, nếu người được bảo hiểm vẫn _____ đến thời hạn được thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm”

A. Sống

B. Chết

C. Sống hoặc chết

D. A, B, C đều đúng

39. Số tiền bảo hiểm tối thiểu và tối đa được quy định trong sản phẩm Phúc Bảo An Lạc là:
- A. 30 triệu đồng và 2 tỷ đồng
 - B. 10 triệu đồng và 600 triệu đồng
 - C. 30 triệu đồng và 600 triệu đồng
 - D. 10 triệu đồng và 2 tỷ đồng
40. Khách hàng A, 30 tuổi, tham gia sản phẩm Phúc Bảo An Lạc vào năm 2013 với số tiền bảo hiểm là 100 triệu đồng. Năm 2014, Khách hàng A bị xơ gan, khách hàng A được bồi thường:
- A. Không được bồi thường
 - B. 300 triệu đồng
 - C. 200 triệu đồng
 - D. 100 triệu đồng

-----o0o Kết thúc đề thi o0o-----

